

Đoàn Thụ Địch (1705 - 1748)

Tác Giả: Saigon Echo s u t m
Thứ Bảy, 11 Tháng 9 Năm 2010 08:12

Đoàn Thụ Địch (1705 - 1748) là vị n sĩ danh tiếng nhất của Việt Nam thời Lê, tác giả bộ n d ch Nôm Chinh ph ngâm.

Đoàn Thụ Địch

Ti u s

Đoàn Thụ Địch sinh 1705, hi u H ng Hà, bi t hi u Ban Tang. Quê t i làng Hi n Ph m, xã Giai Ph m, huy n Văn Giang, t nh H ng Yên). Do l y ch ng h Nguy n nên bà còn có tên là Nguy n Thụ Địch.

Bà là con gái ông h ng c ng Đoàn Doãn Nghi, m bà là ng i h vữ và là v hai ông Nghi, nhà ph ng Hà Kh u, Thăng Long (ph Hàng B c bây gi) sinh m t trai (1703) là Đoàn Doãn Luân và m t gái (1705) là Đoàn Thụ Địch. T nh anh em bà đã theo m v v i ông bà ngo i là quan Thái lĩnh bá, và đ c d y d chu đáo l u thông T th , Ngũ kinh nh anh trai.

Đoàn Thụ Địch là ng i có tài trí và nhan s c h n ng i, n i ti ng t h i tr . Năm 6 tu i đã h c r t gi i. Năm 16 tu i, có quan th ng th Lê Anh Tu n m n m mu n xin làm con nuôi, đ ti n c vào cung chúa Tr nh, nh ng bà nh t đ nh t ch i. V sau cha m t, gia đình ph i chuy n v quê nhà, đ c ít lâu d i v làng Võ Ngai, t i đây Đoàn Thụ Địch cùng anh trai Đoàn Luân hành ngh d y h c.

Nh ng ông Luân m t s m, bà Địch l i đem gia đình lên Sài Trang, đ đây bà đ c v i d y h c cho m t cung n . Thời gian này bà kiêm luôn ngh b c thu c, g n nh m t tay nuôi s ng c gia đình - g m 2 cháu nh , m và bà ch dâu goá. B i tài năng và s c đ p c ng v i tính hi u thu n r t đáng quý, b y gi bà đ c nhi u ng i c u hôn nh ng nghĩ đ n gia đình đành ch i t t c .

Năm 1739 bà l i d n gia đình v xã Ch ng D ng d y h c.

Năm 1743, sau m t l i c u hôn b t ng và chân thành, bà nh n l i làm v l c a ông binh b t th lang Nguy n Ki u, theo ông v kinh đô. Ông Nguy n Ki u sinh năm 1695, đ u ti n sĩ năm 21 tu i, n i ti ng là ng i hay ch . Sau đám c i vài ngày, thì ông Ki u ph i đi s sang Tàu. Thời gian này Đoàn Thụ Địch còn nghiên c u thiên văn, bói toán và vi t sách...

Năm 1746, ba năm ch ch ng dài đ ng đ ng v a k t thúc, bà l i ph i khăn gói, t bi t m già cháu nh đ sang Ngh An, n i ông Ki u m i đ c tri u đình b nhi m. Sang Ngh An bu n bả quá, m t ph n nh ng i thân l i thêm l n c l cái, b nh ho n xu t hi n r i ngày càng phát, đ n ngày 9 tháng 11 năm 1748 (âm l ch), Đoàn Thụ Địch qua đ i, h ng d ng 44 tu i.

S kính yêu c a ng i đ i sau v i Đoàn Thụ Địch không ch vì tài thi văn điều luy n, đ c s c, còn vì bà có nh ng ph m ch t cao quý, đ c h nh t t đ p x ng đáng là m u ph n tiêu bi u c a xã h i Việt Nam m i thời đ i.

Sä nghiäp

Đoàn Thụ Địch đä c xem là đäng đäu trong sä các nä sĩ danh tiäng nhät Viät Nam (sau đó là Bà huyän Thanh Quan, Hồ Xuân Hương, Säng Nguyät Ánh).

Bà làm thä rät hay, tiäng tăm đã näi tä 15 tuäi, đä c nhäng bäc hay chä cùng thäi nhä Ngô Thì Sĩ, Đäng Trän Côn tán thäng.

Khi bà đäy häc ä kinh thành và Chäng Däng xã đäu đä c rät đäng häc sinh täi häc, trong đó có ngäi sau này đä tiän sĩ là ông Đào Duy Ích.

Tác phäm

Đoàn Thụ Địch viết sách nhiäu nhäng thät läc cũng nhiäu, häu thä chä còn biät đän mät vài tác phäm Hồng Hà nä sĩ gäm:

Täc truyän kä

Còn gäi là Truyän kä tân phä, sách viät bäng chä nho. Trong có 7 truyän:

- Vân Cát thän nä (bà chúa Liäu Hänh)
- Häi khäu linh tä (nä thän Chä Thäng)
- An äp liät nä (tiäu thiäp Đänh Nho Hàn)
- Nghĩa khuyän thäp miêu (chó nuôi mèo)
- Hoàn sän tiän cäc (cä trên núi Hoàn)
- Mai huyän (cây mai huyän bí)
- Yän anh đäi thoäi (Yän anh nói chuyän)

Hai truyän cuäi trong danh sách trên đã bä thät läc. Sách này là näi tiäp sách Truyän kä män läc cäa ông Nguyän Dä

Chinh Phä Ngâm

Là bän viät hoá cäa tác phäm Chinh Phä Ngâm bäng hán văn cäa ông Đäng Trän Côn sáng tác.

Bän đäch gäm 412 câu theo läi song thät läc bát, trong đän tä nhiäu tâm träng: hy väng, buän bã, giän hän täu vä mät mäi đó là näi nhä nhưng khäc khoäi cäa mät ngäi chinh phä (vä có chäng đä lính) đang chä chäng trä vä sum häp.

Đây có lä cũng là tâm träng cäa bà Địch trong các năm 1743 – 1746 khi ông Nguyän Kiäu đi sä sang Trung Quäc.

Tuy là bän đäch, nhäng thäm chí còn đä c yêu thích hän bän chính, nên đän nay đä c xem nhä là mät sáng tác cäa bà Địch.

Tác phäm täng đä c đäch ra tiäng Pháp bäi nhäng nhà văn trong nhóm Mercure de France, väi tên Les Plaintes d'une Chinh phu (1939). Sau này giáo sä Takeuchi đäch ra tiäng Nhät, väi tên Seifu Ginkyoku.

Cùng väi Truyän Kiäu cäa Nguyän Du, Cung oán ngâm khúc cäa Nguyän Gia Thiäu, bän đäch Chinh Phä Ngâm cäa Hồng Hà nä sĩ đä c xem là tác phäm äu tú nhät cäa nän thi văn trung đäi Viät Nam.

Giai thơ i vä nhäng câu đäi

Đoàn Thơ Điem còn là mät nä sĩ näi tiäng väi nhiäu giai thơ i vä khä năng xuät khäu tài tình: Đêm trắng, anh trai Đoàn Doãn Luân tä ngoài bä ao vào thäy Đoàn Thơ Điem đang soi gäng bän đäc:

Đäi känh häa mäi, nhät đäi mä phiän thäng läng đäi m (Soi gäng vä mäy, mät chäm häa thäng hai chäm)

Đoàn Thơ Điem đáp ngay:

Läm träi ngoän nguyät, chäch luän chuyän täc song luän (Ra ao ngäm trắng, mät väng chuyän häa hai väng)

Thät là khéo, näi dung đúng nhä bäi cänh, ngäng vä lòng mäy, ngäng väng trắng, läi vän đäc cä tên cä hai anh em.

"Da träng vä bì bäch"

Täng truyän mät län Đoàn Thơ Điem đang täm còn Träng Quỳnh đang đäi ngoài cäa và đäng ngoài đäp cäa đäi vào. Đoàn Thơ Điem đã ra câu đäi "da träng vä bì bäch" và giao hän näu đäi đäc thì đäng ý. Nhäng vä câu đäi này, Träng Quỳnh không thä đäi läi đäc.

Có ngäng i cho räng nhän vät nä trong giai thơ i trên có thä là Hä Xuân Häng [cän dän nguän]. Cũng có giä thuyät nói Träng Quỳnh chä là nhän vät hä cäu và các câu chuyän Träng Quỳnh läy läi tä đäi nä tích Trung Quäc [cän dän nguän].

Ngày nay, có ngäng i đäa ra mät sä vä đäi cho "da träng vä bì bäch" không hoàn chänh vä luät đäi nhä *Räng säu mäa läm thäm* (bäi mät giáo sä vän häc thuäc Träng Đäi häc Khoa häc Xã häi và Nhân văn, Đäi häc Quäc gia Hà Näi), Träi xanh màu thiên thanh, Giäy đä viät chä chu, Gái đäng thích đäi mäng. Quyän Thơ Giäi Mäi đäng câu Tay tä sä tí ti, vä giäi thích nhä sau : "Tí" nghĩa chä Hán là "tay", còn "ti" nghĩa là "säi tä". "Tay tä" là tay ngäng i trai trä. "Tí ti" còn có nghĩa là chút ít, và còn đä chä nhä hoa cäa ngäng i phä nä.

Đäi đáp vä i Träng Nguyän

Đoàn Thơ Điem có län gäp Träng Nguyän và hai ngäng i cùng đi tìm đäng đän phä Mäa (phä chuyän kéo mäa làm mät, đäng). Trên đäng đäi, bà đã phäi häi đäng mät cô hàng mät. Gän đän näi, bà ra vä đäi:

Lên phä Mäa, gäp cô hàng mät. Cäm tay käo läi, häi thäm đäng.

Träng Nguyän không đäi läi đäc đành cú đäu bäi biät.

Tìm vä näi an nghä cuäi cùng cäa các nä sĩ Đoàn Thơ Điem, Hä Xuân Häng và Bà Huyän Thanh Quan



Läng mä nä sĩ Häng Hà Đoàn Thơ Điem.

Häng täi kä niäm 1.000 năm Thăng Long.

Đ&#c bi&#t n&#i an ngh&# cu&#i cùng c&#a các n&# sĩ là &# quanh H&# Tây, n&#i tôi tìm v&# Phú Xá, xã Phú Th&#&#ng, huy&#n T&# Liêm (nay là c&#m 4 ph&#&#ng Phú Th&#&#ng, qu&#n Tây H&#, Hà N&#i) thăm m&# c&#a H&#ng Hà n&# sĩ Đoàn Thụ Điếm. Mẹ bà, nay n&#m ngay trên ngã t&# khu t&#p th&# 5 t&#ng c&#a Xí nghi&#p bao bì Hà N&#i (x&#a là nghĩa đ&#a thôn Phú Xá hay còn g&#i là K&# Xù, xã Phú Th&#&#ng). Mẹ đã đ&#c UBND huy&#n T&# Liêm và UBND xã Phú Th&#&#ng cho xây c&#t thành l&#ng.

Di tích khiêm t&#n n&#m sát mép đ&#ng ngã t&# bên ph&#i k&# v&#i khu nhà t&#ng cách đ&# sông H&#ng kho&#ng 500 m và cách H&# Tây qua đ&#ng L&#c Long Quân m&#t quãng đ&#ng kho&#ng 700-800 m theo đ&#ng chim bay. Đ&#n đây ng&#m nhìn c&#nh l&#i nghi&# l&#i c&#nh x&#a, m&#t bên là bãi d&#u sông H&#ng xanh ngút ngát, m&#t bên là đ&#ng lúa, n&#i đ&#t m&# bà. Ch&#c con đ&# và bãi d&#u xanh x&#a – nay là bãi mía, đ&#ng hoa - n&#i bà đã ti&#n đ&#a ng&#&#i ch&#ng m&#i c&#&#i ch&#a đ&#y m&#t tháng lên đ&#ng đi s&# ba năm, r&#i đ&#i ch&#, nh&# mong ngày v&# sum h&#p, ít nhi&#u cũng là nh&#ng đ&#u &#n sau này đã làm trĩu n&#ng ngòi bút c&#a bà khi đ&#ch thu&#t miêu t&# c&#nh ng&#&#i chinh ph&# ti&#n bi&#t ch&#ng ra quan &#i đ&#ng đ&#c m&#t n&#i bu&#n.

Sau 3 năm tr&# v&# v&# ch&#ng sum h&#p. Ch&#ng bao lâu ông K&#u l&#i đ&#c vua c&# đi coi tr&#n Ngh&# An, bà theo ch&#ng r&#i m&#t &# đó. Ông Nguy&#n K&#u đã đ&#a ph&#n m&# c&#a bà v&# quê mình đ&# bà yên ngh&# gi&#a lòng đ&#t quê h&#&#ng c&#a ông. Nhi&#u ng&#&#i cho r&#ng, th&#i gian ông K&#u đi s&# ba năm chính là th&#i gian bà đ&#ch khúc ngâm c&#a Đ&#ng Tr&#n Côn.

Tr&# v&# Phú Th&#&#ng thăm m&# bà, th&#p nén tâm h&#&#ng, đ&#c l&#i b&#n đ&#ch, m&#t l&#n n&#a ta kh&#ng đ&#nh tác ph&#m đ&#ch và tài năng sáng t&#o c&#a bà trong “Chinh ph&# ngâm”. H&# Xuân H&#&#ng, bà chúa th&# Nôm t&# th&#p k&# 70 đ&#n nay đã có nhi&#u k&#t qu&# nghiên c&#u khoa h&#c kh&#ng đ&#nh s&# hi&#n di&#n c&#a bà và tài năng văn h&#c c&#a bà trong l&#ch s&# dân t&#c.

M&# bà đ&#t &# n&#i nào cho đ&#n nay không ai t&#&#ng t&#n. Trong Xuân đ&#&#ng đàm tho&#i – m&#t t&#p t&# li&#u m&#i nh&#t đ&#c gi&#i thi&#u trên t&#p chí văn h&#c s&# 3-1974, trong đó có ghi l&#i m&#t chuy&#n l&#: “Vào m&#t ngày trong đ&#p t&#t l&#p xuân, cu&#i đ&#ng năm K&# T&#, niên hi&#u T&# Đ&#c th&# 22 (1869) trong m&#t b&#a ti&#c r&#&#u &# vùng B&#c Ninh cũ có m&#t ng&#&#i đ&#n mu&#n. H&#i ra m&#i hay r&#ng ông ta v&#a đi mai táng “Ngh&# An tài n&#, hi&#u C&# Nguy&#t đ&#&#ng, t&# Xuân H&#&#ng” v&#. Ng&#&#i khách đ&#n đ&# ti&#c mu&#n &#y h&# H&#a, ti&#u hi&#u là Ngô Ban. Theo ông ta nói thì vi&#c mai táng ng&#&#i tài n&# kia là m&#t vi&#c đáng c&#&#i mà cũng đáng than. Ông nói chính ông và vài ng&#&#i đ&#y t&# đã chôn c&#t “nàng” &# c&#nh núi Nguy&#t H&#ng, ph&# T&# S&#n, huy&#n Đ&#c Giang (thu&#c B&#c Ninh cũ)! Câu chuy&#n &#y khi&#n m&#i ng&#&#i trong b&#a ti&#c không ai gi&# đ&#c đ&#m t&#nh, tr&# ng&#&#i khách đ&#n mu&#n nói trên.

Ti&#p xúc v&#i Xuân đ&#&#ng đàm tho&#i, nhà nghiên c&#u văn h&#c Đào Thái Tôn đã thông gia vi&#c tìm hi&#u n&#i dung và b&#&#c đ&#u nghiên c&#u các văn b&#n đã đ&#a ra m&#t s&# k&#t lu&#n trong bài nghiên c&#u: Xuân đ&#&#ng đàm tho&#i – m&#t nh&#p n&#i trong ti&#n trình dân gian hóa th&# ca H&# Xuân H&#&#ng nh&# sau:

- M&#t ti&#ng nói khác l&# v&# ti&#u s&# H&# Xuân H&#&#ng
- Ph&#i chẳng H&# Xuân H&#&#ng trong Xuân Đ&#&#ng đàm tho&#i là m&#t k&# n&#?

Qua nh&#ng nh&#n xét, phân tích, so sánh th&#u lý đ&#t tình c&#a tác gi&#, ta có th&# c&#m nh&#n ngu&#n t&# li&#u trên đây còn nhi&#u chi ti&#t m&# h&# v&# th&#i gian, v&# l&#i nh&#ng chuy&#n x&#y ra l&#i sau bu&#i sinh th&#i c&#a n&# sĩ mà ông Tôn g&#i là th&#i k&# h&#u Xuân H&#&#ng. Đó là nh&#ng l&#i đàm tho&#i v&#

m&#t Xuân H&#ng k&# n&# mà ông Đào Thái Tôn cho là khác l&# v&#i m&#t Xuân H&#ng tài n&# mà ta yêu m&#n, ng&#ng m&#.

Ngoài chi ti&#t trên, báo chí ngày nay còn nh&#c l&#i m&#y câu th&# trong bài Long Biên Trúc chí c&#a Tùng Thi&#n V&#ng (Miên Th&#m) theo vua Anh là Tri&#u Tr&# năm 1842 ra Hà N&#i ti&#p s&# nhà Thanh có đ&#n v&#n c&#nh H&# Tây, thăm c&#nh đ&#n chùa đ&# l&#i m&#y v&#n th&# do giáo s&# Hoàng Xuân H&#n đ&#ch đã giúp đ&#nh h&#ng n&#i an ngh&# cu&#i cùng c&#a bà là &# quanh H&# Tây.

“T&#nh đ&#u liên hoa khai mãn trì/ Hoa nô tri&#t kh&# cung th&#n ty/ M&#c h&#ng Xuân h&#ng ph&#n th&#ng quá/ Tuy&#n đài h&#u t&#n thác khiên ty/ Trung ph&#n tàn ty th&# nh&#t doanh/ Xuân H&#ng quy kh&# th&#o thanh thanh/ U h&#n đ&#o kim nh&# túy/ K&# đ&# xuân phong suy b&#t tinh.
Đ&#ch th&# : Đ&#y h&# r&#c r&# hoa sen/ Sai ng&#i xu&#ng hái đem lên cung đàn/ Ch&# trèo qua m&# Xuân H&#ng/ Su&#i vàng còn gi&#n, t&# v&#ng l&# làng/ Sen tàn, ph&#n r&#a, m&# hoang/ Xuân H&#ng đã m&#t bên làn c&# xanh/ U h&#n say tít làm th&#nh/ Gió xuân m&#y đ&# th&# tình không hay.

Đ&#u ái v&#i n&# tài hoa có cu&#c đ&#i ngang trái, Miên Th&#m đã làm nh&#ng v&#n th&# này, âu cũng là nh&#ng l&#i nh&#n nh&# cho đ&#i sau. Qua bài th&#, đ&#ng nh&# Miên Th&#m đã th&#u hi&#u n&#i “h&#n tình” mà bà đã mang theo xu&#ng t&#n tuy&#n đài mà v&#n ch&#ng quên. Nh&# bài th&# đó mà h&#n 100 năm sau, nh&#ng ng&#i ng&#ng m&# bà đã đ&#t câu h&#i: Quanh H&# Tây mệnh mang sóng n&#c th&# này, m&#i đ&#u tích t&# ngoài đ&#i đ&#n trong tâm th&#c, th&#i gian cùng thiên nhiên đã vô c&#m xóa đi m&#t r&#i đ&#a vào đâu mà tìm ki&#m?

Vì l&# y mà tháng 5/1997, ông Vũ Th&# Khôi đã đ&#t ra v&#n đ&# này trên t&#p chí X&#a và Nay s&# 39, tháng 5/2000; nhà văn Tô Hoài ti&#p t&#c đ&#a m&#t s&# đ&# đoán c&#a mình v&# n&#i đ&#t m&# bà trên t&#p chí X&#a và Nay s&# 75. Ti&#p đó năm 2003, ông L&# Huy Nguyên l&#i đ&# x&#ng v&#ngôi m&# trong t&#p H&# Xuân H&#ng – Th&# và đ&#i, ông H&# Sĩ Giàng đ&# xu&#t trong t&#p H&# H&# trong c&#ng đ&#ng dân t&#c Vi&#t Nam v.v...

Các bài vi&#t đó đã đ&#t ra m&#i quan h&# c&#a vi&#c tìm ki&#m ngôi m&# v&#i ý nghĩa to l&#n c&#a nó v&#i Thăng Long – Hà N&#i trong đ&#p k&# ni&#m Thăng Long 1000 năm tu&#i và đ&#a ra nghi v&#n 1 trong 3 đ&#a đi&#m quanh H&# Tây, có th&# là n&#i đ&#t m&# bà:

- Nghĩa đ&#a L&#c Chính (Trúc B&#ch).
- Nghĩa đ&#a Đ&#ng T&#o (Nghị Tàm).
- Gò Th&#t Tinh (gi&#a Th&#y Khuê và H&# Kh&#u).

Qua l&#i nh&#ng ng&#i làm ngh&# sông n&#c quanh H&# Tây lâu đ&#i &# các làng H&# Kh&#u, Th&#y Khuê và Nghị Tàm k&# l&#i thì ph&#ng Nghị Tàm x&#a có nghĩa đ&#a Đ&#ng T&#o r&#t l&#n, bà con ph&#ng Khán Xuân th&#ng sang chôn c&#t, đ&#t m&# &# nghĩa đ&#a này, k&# t&# sau khi dân 3 làng Trúc Lâm, Trúc Yên, Yên Quang cho đ&#p con đ&#p ngăn n&#c H&# Tây đ&# đánh cá vào năm 1620, nay là đ&#ng Thanh Niên k&# c&#n ngay v&#i ph&#ng Khán Xuân thu&# y. M&#t đ&#u n&#a cũng c&#n quan tâm là nghĩa đ&#a Đ&#ng T&#o l&#i n&#m bên c&#nh chùa Kim Liên, cách chùa m&#t đ&#n không quá 300m. Tr&#c khi xây khách s&#n Th&#ng L&#i, vùng này còn ng&#n ngang m&# m&#, nay là nh&#ng nhà t&#ng san sát... đ&#a hình c&#nh quan r&#t phù h&#p v&#i m&#t chi ti&#t Miên Th&#m nói đ&#n trong bài th&# : “Đ&#y h&# r&#c r&# hoa sen

Sai ng&#i xu&#ng hái đem lên cúng đàn”.

N&#i cúng đàn ph&#i ch&#ng là chùa Kim Liên, n&#i có bà Chúa T&#m?

Nghĩa địa Nghi Tâm có tên tuôi, ph&#ng Nghi Tâm l&#i là n&#i có đ&#t tr&#ng thi h&#ng t&# th&#i Lê và là quê h&#ng c&#a Bà Huy&#n Thanh Quan sau này nên có nhi&#u kh&# năng m&# bà s&# đ&#t &# đây. Nh&#ng ng&#i làm ngh&# của &#c vùng này cũng cho bi&#t &# nghĩa địa Đ&#ng Tô o t&# x&#a v&#n có m&#t ngôi m&# xây vuông r&#t to, h&# th&#ng lên ngh&# ng&#i đánh c&# trên đó. Ngôi m&# này &#i ngoài nghĩa địa, nay đã chìm sâu d&#i n&#c.

Đ&#u năm 2008, m&#t tác gi&# là Vân Long l&#i đ&# xu&#t vi&#c này trên t&#p chí Thăng Long – Hà N&#i nghìn năm s&# 47, trong đó có ý ki&#n ki&#n ngh&# t&#c H&# đ&#t v&#n đ&# này ra thành v&#n đ&# khoa h&#c và tr&#c ti&#p t&# ch&#c cho con cháu dòng t&#c ti&#p t&#c làm công vi&#c này đ&# bi&#u th&# t&#m lòng tri ân và ng&#ng m&# c&#a con cháu tr&#c vong linh bà nhân đ&#p k&# ni&#m 1000 năm Thăng Long.

Còn ngôi m&# c&#a Bà Huy&#n Thanh Quan thì th&#t là tr&# trêu. Chính làng Nghi Tâm là quê h&#ng chôn rau c&#t r&#n c&#a bà và cũng là n&#i yên ngh&# cu&#i cùng mà m&# ph&#n c&#a bà này không còn n&#a.

Ch&#ng c&#a bà là ông L&#u Nguyễn Ôn ng&#i làng Nguy&#t Áng, Thanh Trì, Hà N&#i. Có th&#i ông làm quan tri huy&#n Thanh Quan, Thái Bình nên ng&#i ta g&#i bà là Bà Huy&#n Thanh Quan. Th&#c ra h&# tên bà là Ngô Th&# Hinh, ng&#i làng Nghi Tâm, qu&#n Tây H&#, Hà N&#i. Bà sinh năm 1805 và m&#t năm 1848. Sinh th&#i, bà n&#i ti&#ng hay ch&#, ki&#n th&#c r&#ng nên th&#i k&# theo ch&#ng vào làm vi&#c &# Hu&#, bà đã đ&#c Vua Minh M&#nh (Minh M&#ng) sung vào ch&#c Cung trung giáo t&#p đ&# d&#y công chúa và các cung nhân. Trong th&#i gian đó bà đã đ&#c ch&#ng ki&#n nh&#ng c&#nh vàng son l&#ng l&#y c&#a vua chúa và c&# m&#t trái trong b&# máy tri&#u đình. Do v&#y năm 1847, sau khi ch&#ng ch&#t, bà đã t&# b&# ch&#n vàng son đem 4 con nh&# v&# quê cha &# đ&#t Nghi Tâm vui cùng dân làng làm ngh&# tr&#ng cây, tr&#ng hoa gi&#a c&#nh H&# Tây mệnh mông s&#ng n&#c mà &#m áp tình ng&#i.

Đ&#c bi&#t năm 1848 bà m&#t. M&#t bà đ&#c đ&#t sát b&# H&# Tây nh&#ng sau này sóng gió H&# Tây làm s&#t l&# không còn tăm tích. Bà con dân làng còn cho bi&#t m&#t đi&#u đau xót n&#a là đ&#n c&# ngôi nhà, m&#nh v&#n x&#a c&#a bà con cháu cũng không còn gi&# đ&#c ngoài h&#n th&# c&#a bà đã đ&#c ghi t&#c trong ký &#c dân gian. V&#i bà ch&#ng có đ&#n đài, lăng m&#, nh&#ng h&#n th&# c&#a bà đã t&#c vào sóng n&#c, mây tr&#i, cây c&# H&# Tây nay v&#n “tr&# gan cùng tu&# nguy&#t” và nh&#ng giai tho&#i còn đ&#c dân gian l&#u truy&#n k&# l&#i mãi mãi v&# tình yêu c&#a bà đ&#i v&#i làng xóm và c&#nh v&#t thiên nhiên H&# Tây